

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 322/2026/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Thanh Nhựt.

2/Bà Mai Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thanh S**; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079088035690; nơi thường trú: 20/15 **đường A xã P, Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Hồng T** và bà: **Đặng Thị P**; có vợ: **Phạm Thị Thanh T1** và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/7/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 (**H**) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 1783/HSST (*Đã chấp hành xong bản án vào ngày 19/02/2011*), ngày 04/02/2020 bị **Công an xã T** (Nay là: **xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số 0000420 *Đã chấp hành xong quyết định vào ngày 27/02/2020* (Đã xóa án tiền án, tiền sự); bị bắt giữ ngày: 17/7/2025.

2/ **Lương Thành V**; sinh năm: 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079205014792; nơi đăng ký thường trú: 53/1C **ấp F, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: Nhà không số (**khu A**), **ấp D, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lương Văn T2** và bà: **Kiên Thị Thanh T3**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 17/7/2025.

3/ **Ngô Minh T4**; sinh năm: 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 072205001703; nơi đăng ký thường trú: 38/9P **ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: Nhà không số, **ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Ngô Minh Q** và bà: **Trần Thị Thu N**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 17/7/2025.

(Các bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông **Ngô Minh Q** - Sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, **ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 13/7/2025, từ nguồn tin của nhân dân về việc đối tượng **Nguyễn Duy K** có biểu hiện nghiện ma túy đá nên Tổ công tác **Công an xã X**, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mời **Nguyễn Duy K** về làm việc; qua kiểm tra, phát hiện **K** có biểu hiện nghi vấn, tiến hành test nhanh cho kết quả dương tính với ma túy.

Từ lời khai của **Nguyễn Duy K**, xác định **Lương Thành V** là người đã bán ma túy cho **K** để sử dụng. Vào lúc 16 giờ 15 ngày 14/7/2025, **Công an xã X** phát hiện và mời **Lương Thành V** đang điều khiển xe gắn máy biển số 50Y1-733.21 về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, thu giữ từ **V** 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể (ký hiệu m1), theo **V** khai đây là ma túy mua của **Nguyễn Thanh S** về bán lại cho người khác và cung cấp thông tin và phương cách giao dịch mua ma túy với **S**, đồng thời còn khai cùng với **Ngô Minh T4** sử dụng chất ma túy tại phòng số 09 nhà nghỉ số 129, địa chỉ: **B ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Trên cơ sở lời khai của **V** và tiếp tục mở rộng điều tra, cơ quan điều tra đã mời **Nguyễn Thanh S**, **Ngô Minh T4** (trong đó có thu giữ 01 ống thủy tinh có đầu tròn bên trong chứa chất rắn, thu giữ khi khám xét phòng khách sạn của **V** và **T4** ở, ký hiệu m2) và người sử dụng ma túy **Nguyễn Trí H1** về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng KI - Công an T xác định:

Gói 1: Tinh thể được ký hiệu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2036g loại Methamphetamine.

Gói 2: Chất rắn được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0800g loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định như sau:

- Nguyễn Thanh S nghiện ma túy và bắt đầu bán ma túy từ khoảng tháng 7/2025; S thường mua ma túy của một đối tượng chưa rõ lai lịch tại khu vực đường N, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng và phân nhỏ bán lại cho các người khác để kiếm lời, cụ thể: S đã bán ma túy đá cho Lương Thành V 02 lần:

Lần thứ nhất: vào khoảng 18 giờ ngày 10/7/2025, V sử dụng số điện thoại 0938623740 liên lạc với S qua số 0976132815 để mua 500.000 đồng ma túy, S đồng ý và hẹn V tại trước bãi đất trống đường 321 giao nhau với đường N, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V đến điểm hẹn thì S điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh (chưa rõ biển số) đến. Tại đây, S giao ma túy cho V và nhận 500.000 đồng.

Cùng phương thức như trên vào khoảng 11 giờ ngày 12/7/2025, S bán cho V 400.000 đồng ma túy.

Tổng cộng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, S thu lợi 100.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

- Lương Thành V sau khi mua ma túy đá của S thì mang về cất giấu, V cùng Ngô Minh T4 thuê phòng tại nhà nghỉ Q1 địa chỉ D ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Tại đây, V phân nhỏ ma túy để bán lại cho các con nghiện khác, cụ thể:

Lương Thành V đã bán ma túy cho Nguyễn Duy K 03 lần: Lần thứ nhất vào ngày 30/6/2025, K dùng tài khoản zalo nhắn tin cho V để mua 400.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý. V một mình điều khiển xe mô tô đến trước nhà K địa chỉ 65/2 ấp B, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh để trực tiếp giao ma túy cho K. Sau khi nhận được ma túy, K sử dụng số tài khoản 0763727738 Ngân hàng TMCP Q2 chuyển số tiền 400.000 đồng cho V qua số tài khoản 70999966663333 Ngân hàng TMCP K2. Tương tự phương thức như trên, V bán ma túy cho K 600.000 đồng ma túy vào ngày 04/7/2025 và 400.000 đồng ma túy vào ngày 09/7/2025.

- Trong thời gian ở chung với V, Ngô Minh T4 giúp sức cho Lương Thành V bán ma túy đá cho Nguyễn Trí H1 02 lần:

Lần thứ nhất: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/6/2025, H1 điện thoại cho V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý, V rủ T4 đi giao ma túy cho H1 tại

trước nhà H1 địa chỉ ấp I, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, H1 nhận ma túy và trả 300.000 đồng tiền mặt cho V.

Lần thứ hai: vào khoảng 01 giờ ngày 05/7/2025, H1 tiếp tục điện thoại cho V hỏi mua 300.000 đồng ma túy, V lấy ma túy và đưa cho T4 đi giao cho H1. Sau khi giao ma túy cho H1, T4 về đưa 300.000 đồng cho V.

Tổng cộng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, V thu lợi 1.300.000 đồng và tiêu xài cá nhân, không chia cho T4 mà chỉ cho T4 sử dụng ma túy.

- Ngoài ra, Lương Thành V và Ngô Minh T4 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhau 02 lần:

Lần thứ nhất: vào khoảng 15 giờ ngày 30/6/2025, V và T4 cùng thuê phòng tại nhà nghỉ Q1 địa chỉ D, ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tân hùn 300.000 đồng để V mua ma túy đá về để cả hai cùng sử dụng.

Lần thứ hai: vào khoảng 12 giờ ngày 14/7/2025, V và T4 tiếp tục hùn tiền, thuê phòng số 09 tại nhà cho thuê số A địa chỉ B ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh. V lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ để cả hai sử dụng. Dụng cụ sử dụng ma túy do V cung cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã quyết định khởi tố điều tra đối với:

Nguyễn Thanh S về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”

Lương Thành V, Ngô Minh T4 về các hành vi ““Mua bán trái phép chất ma túy và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 gói niêm phong ghi số vụ 2787(1)/25 bên trong là 01 gói nylon chứa tinh thể, thu giữ trên người của V đang trên đường đi bán cho con nghiện; 01 gói niêm phong ghi số vụ 2787(2)/25 bên trong là 01 ông thủy tinh có đầu tròn bên trong chứa chất rắn, thu giữ khi khám xét phòng khách sạn của V và T4 ở; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S8+ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Ngô Minh T4; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ Imei: 869604031159535 đã qua sử dụng thu giữ của Lương Thành V (qua điều tra xác định: cân tiểu ly để phân ma túy, các điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy); 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển số 50Y1-733.21, qua xác minh ông Ngô Minh Q đứng tên chủ sở hữu, ông Q cho T4 mượn xe để đi lại và không biết T4 dùng để đi bán ma túy; Công an đã tạm giữ lại.

Đối với đối tượng chưa rõ lai lịch là người bán ma túy cho S, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với **Nguyễn Duy K** và **Nguyễn Trí H1**, là người nghiện ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra giao cho **Công an xã X** lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số: 294/CT-VKS.KV8 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Lương Thành V, **Ngô Minh T4** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) đối với từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) tương ứng đối với từng bị cáo, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thanh S**: từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Lương Thành V**: từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 năm đến 17 năm tù.

Bị cáo **Ngô Minh T4**: từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 14 năm đến 16 năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do là thành phần lao động, không có nơi cư trú ổn định.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của ông **Ngô Minh Q**: Không có ý kiến gì, chỉ xin nhận lại xe gắn máy.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được; Bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Trong các ngày 30 tháng 6 và 04, 05, 09 tháng 7 năm 2025, bị cáo **Lương Thành V** đã có hành vi mua bán với trọng lượng xác định được là: 0,2036g loại Methamphetamine và cơ sở xác định thực hiện hành vi mua bán 02 lần trở lên (05 lần).

Trong các ngày 30 tháng 6 và 05 tháng 7 năm 2025, bị cáo **Ngô Minh T4** đã có hành vi giúp sức cho **Lương Thành V** mua bán loại Methamphetamine và cơ sở xác định thực hiện hành vi mua bán 02 lần trở lên.

Trong các ngày 30 tháng 6 và 04 tháng 7 năm 2025, bị cáo **Lương Thành V**, **Ngô Minh T4** đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhau tại phòng trọ do **V** và **T4** hùn tiền thuê (**V** là người cung cấp ma túy, địa điểm sử dụng ma túy và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy; **T4** là người cung cấp ma túy, địa điểm sử dụng ma túy), thuộc trường hợp thực hiện hành vi tội phạm: 02 lần trở lên (02 lần).

Chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn. Do vậy:

Bị cáo **Nguyễn Thanh S** bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Bị cáo **Lương Thành V**, **Ngô Minh T4** bị truy tố và xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Các hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, các hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Vinh tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra tội phạm (bị cáo **Nguyễn Thanh S**, **Ngô Minh T4**); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) tương ứng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) phạt bị cáo **S**, **V** một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước do có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi tội phạm; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **T4** do không có thu lợi bất chính đồng thời do không có việc làm, thu nhập ổn định.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về khoản tiền thu lợi bất chính:

Theo bị cáo **S** xác định: qua việc Mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính được 100.000 đồng, bị cáo **V** xác định: qua việc Mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính được 1.300.000 đồng; đã tiêu xài cá nhân hết; nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước các khoản tiền trên, các bị cáo có trách nhiệm tương ứng giao nộp lại.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của **Phạm Huỳnh Minh T5** và **Nguyễn Quang V1** ghi số vụ 2787(1)/25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của **Phạm Huỳnh Minh T5** và **Nguyễn Quang V1** ghi số vụ 2787(2)/25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 cân tiểu li, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Oppo; là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 chiếc xe gắn máy biển số 50Y1-733.21 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE A, màu sơn: Đỏ đen bạc, dung tích xi lanh: 109 cm³, số khung: RLHJA3925MY119869, số máy: JA39E2237191), qua xác minh ông **Ngô Minh Q** đứng tên chủ sở hữu, ông **Q** cho **T4** mượn xe để đi lại và không biết **T4** dùng để đi bán ma túy; vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) trả lại chiếc xe trên cho ông **Ngô Minh Q**.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/Về điều luật, tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Nguyễn Thanh S**;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S**: 09 (C) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo **S** 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Lương Thành V**;

Xử phạt bị cáo **Lương Thành V** 08 (T6) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo **V** 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; **M** áp dụng hình phạt bổ sung về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Ngô Minh T4**;

Xử phạt bị cáo **Ngô Minh T4** 07 (B) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (B) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **T4**.

II/Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

*100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng), bị cáo **Nguyễn Thanh S** có trách nhiệm giao nộp lại.

*1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), bị cáo **Lương Thành V** có trách nhiệm giao nộp lại.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, tiêu hủy:

01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của **Phạm Huỳnh Minh T5** và **Nguyễn Quang V1** ghi số vụ 2787(1)/25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của **Phạm Huỳnh Minh T5** và **Nguyễn Quang V1** ghi số vụ 2787(2)/25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 cân tiểu li, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) trả lại cho ông **Ngô Minh Q**:

01 chiếc xe gắn máy biển số 50Y1-733.21 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE A, màu sơn: Đen đỏ bạc, dung tích xi lanh: 109 cm³, số khung: RLHJA3925MY119869, số máy: JA39E2237191).

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 237/QĐ-VKS-HS ngày 23/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8 - TP.HCM; (4)
- PC10 - CATP.HCM; (1)
- PV.06 - CATP.HCM; (1)
- Phòng THADSKV8-TP.HCM; (1)
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - (3)
- Trại tại giam số 2 - CATP.HCM
- Công an xã Xuân Thới Sơn (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (13)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật